ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 106 /BC-UBND	*Nam Đông, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO
Sơ kết thực hiện Nghị quyết về quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về Quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là quy hoạch giao thong); UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện quy hoạch chung thị trấn Khe Tre, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với quy hoạch giao thông

Sau khi HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về Quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; UBND huyện đã tiếp tục thực hiện Quy hoạch chung thị trấn Khe Tre, thể hiện mạng lưới giao thông đô thị trên địa bàn thị trấn trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố quy hoạch. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới các xã phù hợp với quy hoạch giao thông; đồng bộ quy hoạch mạng lưới giao thông ở các loại quy hoạch tạo sự thống nhất làm cơ sở để chỉ đạo thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch trung hạn, tranh thủ các nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông

UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, lựa chọn các dự án giao thông cần thiết để đưa vào kế hoạch đầu tư; sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để bố trí nguồn vốn đầu tư cho cả giai đoạn và từng năm. Tranh thủ các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình 135, vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh, dự án LRAMP…Tổng kinh phí đã huy động 118,071 tỷ đồng (không kể nguồn vốn đầu tư đường cao tốc).

3. Công tác tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng được chú trọng đảm bảo triển khai các dự án giao thông đúng tiến độ. Đã thành lập Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng của một số dự án giao thông trọng điểm như đường HCM đoạn La Sơn- Túy Loan, đường La Sơn- Nam Đông. Huy động hệ thống chính trị, trân tập lực lượng các ngành, đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng. Đã giải phóng mặt bằng với 51dự án làm đường, với diện tích 157.054 ha, trong đó đường HCM

đoạn qua huyện Nam Đông 33,5 km với diện tích 99,481 ha, với 475 hộ. Đường La Sơn - Nam Đông dài 06 km, diện tích 27,573 ha của 795 hộ. Các dự án đường dân sinh, đường sản xuất với chiều dài 44,669 km, diện tích 15.634 ha của 235 hộ.

4. Giao nhiệm vụ quản lý dự án, tăng cường quản lý chất lượng dự án giao thông

Theo quy định về phân cấp làm chủ đầu tư các dự án xây dựng, UBND huyện giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án giao thông cho Ban quản lý dự án xây dựng khu vực huyện làm chủ đầu tư đối với các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư tập trung của tỉnh, của huyện. Giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư cho UBND các xã đối với các dự án thuộc chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Các chủ đầu tư thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định. Quản lý chất lượng công trình đảm bảo, phần lớn các công trình giao thông thi công đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

5. Duy tu bảo dưỡng thường xuyên

Trên cơ sở phân cấp quản lý đường bộ của UBND tỉnh, UBND huyện đã phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Công ty quản lý đường bộ quản lý, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường tỉnh đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Hàng năm đều bố trí ngân sách để duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường huyện, đường xã quản lý đảm bảo đi lại và an toàn giao thông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020

- Chỉ tiêu đường huyện: Nâng cấp, cải tạo toàn bộ các tuyến đường huyện tối thiểu đạt cấp V miền núi có nền đường rộng 6,0 m; mặt đường rộng 3,5m: 47 km/47,7km, đạt 100%; trong đó đường đạt cấp 5 MN là 33,1 km; đường cấp 3 MN (nền đường 9m, mặt đường 6m) là 14,6 km. Trong đó đầu tư nâng cấp giai đoạn 2016-2020 là 23,5 km (49,2%). Đánh giá đạt 100%.

- Chỉ tiêu đường xã:

+ Chỉ tiêu đạt: Hệ thống đường xã đã được đầu tư xây dựng 44,6km/44,6km (đạt). Các tuyến đường chính trung tâm xã đạt cấp VI MN (đạt 9/9 xã). Các cầu, cầu xây dựng mới và nâng cấp đạt tải trọng H13-X60 trở lên, ô tô đi lại thường xuyên.

+ Chỉ tiêu chưa đạt: Đường xã chưa có đường cấp IV (không đạt do Chỉ tiêu 35% đường cấp IV trở lên). Tỷ lệ cứng hóa 44,6km/44,6km, đạt 100% (đạt), trong đó tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa 34% (NQ đề ra 40%).

2. Một số kết quả cụ thể

- Đường quốc gia: Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Dự án đường HCM trong công tác tuyên truyền, vận động; đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư các hộ thuộc diện di dời, chuyển đổi nghề nghiệp đối với các hộ mất đất sản xuất đảm bảo tiến độ. Dự án đường HCM qua địa bàn huyện với chiều dài 23,5 km, tiêu

chuẩn đường cao tốc thi công cơ bản hoàn thành, kết nối Nam Đông với đường Cao tốc Bắc-Nam, tạo ra cơ hội và động lực lớn cho sự phát triển toàn diện của huyện.

- Đường tỉnh: Tuyến đường La Sơn- Nam Đông đã được đầu tư nâng cấp với với chiều dài 32,2 km, nền đường 26m, mặt đường 11m; trong đó đường bê tông nhựa 26 km, đường bê tông xi măng 6,2km. Đường La Sơn –Nam Đông là công trình trọng điểm, đột phá kết nối Nam Đông với quốc lộ 1A, tạo động lực cho Nam Đông phát triển. Đoạn quan thị trấn Khe Tre được đầu tư nền đường 26m, mặt đường 18m, có con lươn cố định trồng cây xanh, có đèn chiếu sáng, vỉa hè lót gạch tạo ra diện mạo và điểm nhấn của đô thị.

- Đường huyện: Nâng cấp, cải tạo toàn bộ các tuyến đường huyện tối thiểu đạt cấp V miền núi có nền đường rộng 6,0 m; mặt đường rộng 3,5m: 47 km/47,7km, đạt 100%; trong đó đường đạt cấp 5 MN là 33,1 km; đường cấp 3 MN (nền đường 9m, mặt đường 6m) là 14,6 km. Hệ thống đường huyện ngày càng đồng bộ đảm bảo đi lại thường xuyên, an toàn quanh năm.

- Hệ thống đường xã đã được đầu tư xây dựng 44,6km, bao gồm đường dân sinh (đường liên thôn, trục thôn và ngõ xóm) và đường đến các trung tâm sản xuất. Tất cả các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm đều được đầu tư kiên cố; trong đó đường nhựa 3,75km, đường bê tong 11,4km. Các tuyến đường đến trung tâm sản xuất được đầu tư, mặt đường cấp phối với tổng chiều dài 28,5km.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

- Thực hiện Nghị quyết đã mang lại những kết quả tích cực, đường cao tốc Bắc- Nam đi qua địa bàn cơ bản hoàn thành; đường La Sơn- Nam Đông đã được nâng cấp đồng bộ, nối từ xã xa nhất của huyện đến quốc lộ 1A đã tạo ra hệ thống giao thông đối ngoại, tạo cơ hội và động lực mới cho sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng.

- Hệ thống đường huyện, đường xã được đầu tư nâng cấp khá đồng bộ, hầu hết được nhựa hóa, bê tông hóa; ô tô có thể đi lại thường xuyên quanh năm, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa rất thuận lợi từ khu dân cư đến các đô thị và ngược lại. Các đường trục chính ở trung tâm xã phần lớn được mở rộng, có lề đường, điện chiếu sang đã tạo nên diện mạo văn minh ở trung tâm xã.

- Hệ thống đường trục chính đến các vùng sản xuất nông nghiệp được đầu tư mạnh nhất từ trước đến nay, hầu hết các trung tâm sản xuất đã có đường trục chính, nhân dân đi lại và vận chuyển nông lâm sản khá thuận lợi góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm: Bên cạnh, những thuận lợi, kết quả đạt được nêu trên; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 24/3/2016 của HĐND huyện vẫn còn hạn chế cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu đường xã cấp IV trở lên chưa đạt, chưa có đường cấp IV (chỉ tiêu 35% đường cấp IV trở lên). Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường xã chưa đạt (thực hiện 34%/ NQ là 40%).

- Một số tuyến đường trục xã, trục thôn, xóm đã xuống cấp nhưng thiếu nguồn lực để bảo trì, nâng cấp ảnh hưởng đến đi lại của nhân dân.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Nhu cầu nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống giao thông rất lớn nhưng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp trên có hạn. Nguồn thu ngân sách huyện hạn chế. Là địa bàn miền núi, công tác xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư vào hệ thống giao thông gặp khó khăn. Đường xã bao gồm cả đường sản xuất có khối lượng lớn khó đủ nguồn lực để bê tông hóa.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải phóng mặt bằng, tuyên truyền vận động hiến đất, hoa màu để giải phóng mặt bằng làm đường giao thông một số nơi còn khó khăn. Thực hiện xã hội hóa làm đường đường giao thông nông thôn theo cách "Nhà nước hỗ trợ vật liệu, nhân dân đóng góp công lao động" còn hạn chế so với yêu cầu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về Quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Rà soát quy hoạch giao thông, đưa nội dung phát triển mạng lưới giao thông vận tải vào Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, ưu tiên các công trình giao thông cấp thiết phục vụ phát triển, chỉnh trang đô thị; quy hoạch các khu dân cư, Cụm công nghiệp, đường đến trung tâm sản xuất tập trung, nâng cấp cầu yếu, các ngầm dễ bị ngập lụt.

3. Xã hội hóa đầu tư hạ tầng giao thông. Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông từ các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, chương trình nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, huyện, các nguồn vốn vay của Nhà nước, vốn tài trợ của các tổ chức. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư một số tuyến đường đến nhà máy, vùng nguyên liệu. Thực hiện mạnh giải pháp "Nhà nước hỗ trợ vật liệu, nhân dân đóng góp công lao động" để làm đường giao thông.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách "đổi đất lấy hạ tầng", tiếp tục quy hoạch các khu dân cư ở đô thị và vùng ven, bán đấu giá đất đáp ứng nhu cầu đất ở cho nhân dân và tạo nguồn vốn để đầu tư hạ tầng giao thông đô

thị theo quy hoạch. Thực hiện có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh về chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng giao thông, kiến thiết thị chính…

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng, hiến đất, hiến hoa màu để thi công các tuyến đường theo quy hoạch. Đóng góp nhân công để làm mới, nâng cấp, bảo trì đường thôn, xóm.

6. Tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung phân cấp quản lý hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp, phát huy tinh thần chủ động để bảo trì, khai thác mạng lưới giao thông.

7. Tiếp tục phối hợp với các Chủ đầu tư xây dựng đường quốc gia, đường tỉnh để giải phóng mặt bằng, đảm bảo an ninh trật tự, khai thác vật liệu để nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các tuyến đường theo quy hoạch.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Phụng